

## 2 PHÂN TÍCH CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC

### 2.1. Cấu trúc sách

- Theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 6 gồm hai phần: phần Lịch sử và phần Địa lí. Trong đó:

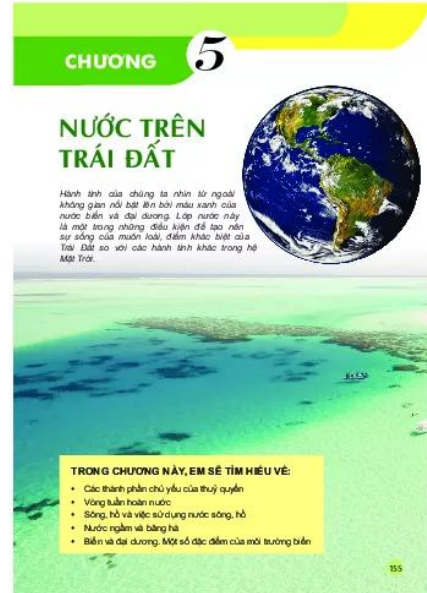
*Phần Lịch sử* bao gồm mạch nội dung kiến thức được sắp xếp theo trình tự: lịch sử thế giới, khu vực Đông Nam Á đến lịch sử Việt Nam từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X. Tuân thủ quan điểm biên soạn là học lịch sử thế giới và khu vực để hiểu rõ hơn lịch sử dân tộc nên nội dung lịch sử Việt Nam được dành thời lượng nhiều hơn.

*Phần Địa lí* bao gồm nội dung kiến thức về địa lí tự nhiên đại cương; bao gồm các kiến thức cơ bản về bản đồ, khoa học Trái Đất (hình dạng, chuyển động, cấu trúc, địa hình, khí hậu, nước, đất, sinh vật trên Trái Đất) và mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên.

- Theo đó, SGK *Lịch sử và Địa lí 6* cũng được cấu trúc bám sát theo quy định trong Chương trình môn học. Ngoài các phần chung như: Lời nói đầu, Mục lục, Hướng dẫn sử dụng sách, Bảng tra cứu thuật ngữ, Bảng phiên âm (tên riêng, địa danh nước ngoài), sách gồm hai phần: phần Lịch sử và phần Địa lí. Trong đó, phần Lịch sử gồm 5 chương; phần Địa lí gồm Bài mở đầu và 7 chương. Trong mỗi chương gồm các bài (gồm 20 bài Lịch sử và 31 bài Địa lí). Mỗi bài học có từ 3 đến 5 mục nhỏ (1, 2,...) tùy thuộc vào thời lượng một hoặc nhiều tiết học (bám sát theo yêu cầu cần đạt của Chương trình).

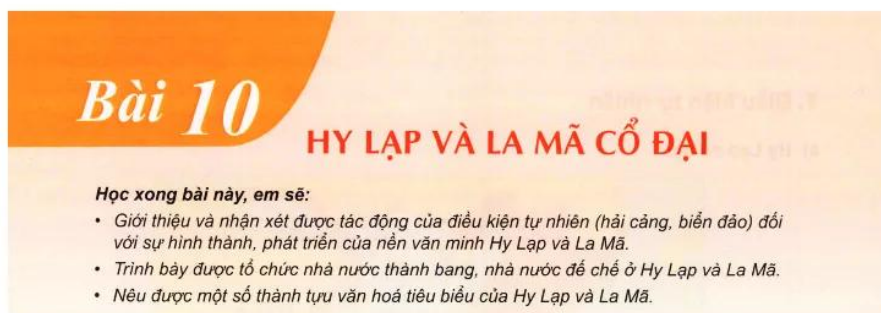
Tuy nhiên, trong SGK không quy định số tiết cụ thể cho mỗi bài đó. Điều này sẽ tạo điều kiện cho sự sáng tạo và chủ động của cơ sở giáo dục và GV. Tùy theo điều kiện cụ thể ở từng địa phương và khả năng của GV mà có thể tăng hoặc giảm thời lượng cho từng nội dung cụ thể, hoặc có thể thay đổi thứ tự dạy nội dung nào trước, nội dung nào sau trong một số chương nhất định,... miễn là cuối cùng giúp HS đạt được yêu cầu cần đạt của chương và trong mỗi nội dung cụ thể.

- Trang mở đầu mỗi chương được xem là điểm mới nổi bật trong cấu trúc cuốn sách, bao gồm nội dung giới thiệu khái quát chương và các nội dung cốt lõi mà HS sẽ được tìm hiểu. Cùng với đó là những hình ảnh tiêu biểu có tính gợi mở, thu hút sự chú ý, kích thích nhận thức HS.




## 2.2. Cấu trúc bài học

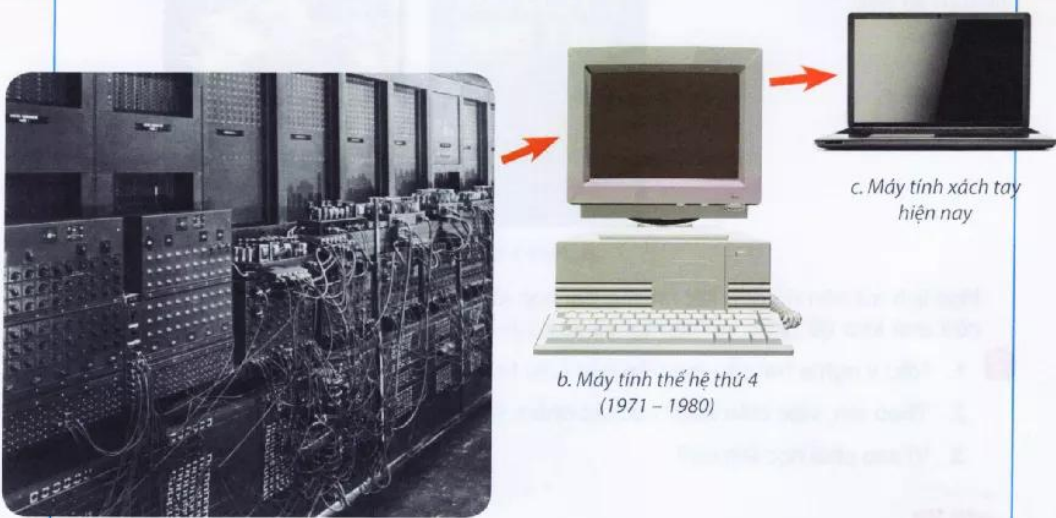
- Cấu trúc mỗi bài học mới được thiết kế thống nhất, với hệ thống các kiến thức, kĩ năng bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình môn học, là định hướng về kiến thức và kĩ năng, năng lực để GV tổ chức các hoạt động học tập cho HS thông qua hệ thống các phương pháp và hình thức dạy học phù hợp.
- Kết cấu mỗi bài học gồm:
  - + *Mục tiêu:* nhằm định hướng đầu ra về kiến thức, kĩ năng mà các em cần đạt được sau khi học xong bài đó.



- + *Hoạt động mở đầu:* Đây là hoạt động trước khi bắt đầu tìm hiểu kiến thức mới, có thể là những câu hỏi gợi lại kiến thức đã học có liên quan tới kiến thức mới hoặc là những tình huống, hay gợi ý,... nhằm kích thích sự chú ý và tạo sự hứng thú nhận thức cho HS.

Tuy nhiên, nội dung cụ thể của hoạt động mở đầu trong SGK chỉ là gợi ý, GV có thể sáng tạo nhiều hình thức khác, giúp hoạt động này đa dạng và phong phú hơn.

 Quan sát hình 1, em hãy chỉ ra những điểm thay đổi theo thời gian của máy tính điện tử. Theo em, sự thay đổi theo thời gian như vậy được hiểu là gì?



a. Máy tính đầu tiên trên thế giới – ENIAC (1946)

b. Máy tính thế hệ thứ 4 (1971 – 1980)

c. Máy tính xách tay hiện nay

▲ Hình 1. Máy tính điện tử từ khi xuất hiện đến nay



Người hiện đại đầu tiên xuất hiện cách đây khoảng 40 000 năm. Đến nay, số lượng người trên Trái Đất đã lên tới hàng tỉ người và phân bố khắp các châu lục (trừ châu Nam Cực).

Em có biết số dân và sự phân bố dân cư trên thế giới thay đổi như thế nào không?

+ *Hoạt động tìm hiểu, hình thành kiến thức mới:*

Phần này bao gồm nhiều mục nhỏ, được phân chia thành hai phần: nội dung chính và nội dung bổ trợ, mở rộng.

• Nội dung chính: là những nội dung cơ bản, trọng tâm của bài học, bao gồm kênh chữ (thông tin bài học, tư liệu), kênh hình (tranh ảnh, lược đồ, sơ đồ,...) và hệ thống câu hỏi hoặc bài tập, là chất liệu để tổ chức các hoạt động học tập cho HS.

## 1. Điều kiện tự nhiên

### a) Hy Lạp cổ đại



▲ Hình 2. Lược đồ Hy Lạp thời cổ đại

Vùng đất của Hy Lạp cổ đại lớn hơn nước Hy Lạp ngày nay rất nhiều với trung tâm nằm ở phía nam bán đảo Ban-căng. Địa hình ở đây bị chia cắt thành nhiều vùng đồng bằng nhỏ hẹp bởi các dãy núi thấp chạy dài ra biển. Đất đai canh tác ít và không màu mỡ, chỉ thích hợp trồng các cây lâu năm như nho, ô liu... Bù lại, Hy Lạp có nhiều vùng, vịnh, thuận lợi cho việc lập những hải cảng. Ở đây còn có nhiều khoáng sản như đồng, vàng, bạc,...



Cảng Pirê là trung tâm xuất – nhập khẩu và buôn bán nô lệ sầm uất nhất của thế giới cổ đại. Từ cảng Pirê, A-ten xuất khẩu sang các quốc gia lân bang những sản phẩm nổi tiếng như rượu nho, dầu ô liu, đồ gốm màu, đá cẩm thạch, thiếc, chì, vàng... và nhập về các mặt hàng thiết yếu như ngũ cốc từ Hắc Hải, Bắc Phi, hạt tiêu từ Ấn Độ, chà là và lúa mì của vùng Lương Hà...

(Theo Lịch sử thế giới cổ đại, Sđd, tr.178 – 179)

▲ Hình 3. Cảng Pirê ngày nay là cảng chính ở Hy Lạp, cách Thủ đô A-ten hơn 10 km. Đây là một trong những cảng hành khách lớn nhất ở châu Âu

1. Quan sát lược đồ, hãy cho biết vị trí địa lí của Hy Lạp cổ đại có điểm gì nổi bật.
2. Theo em, với điều kiện tự nhiên như trên, cư dân Hy Lạp cổ đại có ưu thế để phát triển các ngành kinh tế nào?

45

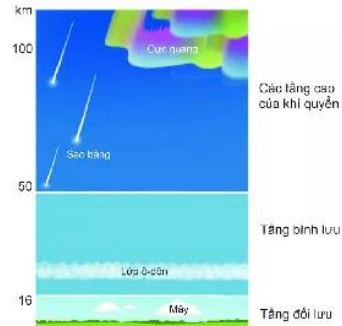
## 1. Thành phần không khí gần bề mặt đất

Thành phần của không khí gần bề mặt đất chủ yếu là các khí: nitơ (78%), oxy (21%), hơi nước và các khí khác (1%).

Các khí này có vai trò rất quan trọng đối với tự nhiên và đời sống.

2. Bằng kiến thức đã học và hiểu biết thực tế, em hãy cho biết vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic đối với tự nhiên và đời sống.

## 2. Các tầng khí quyển



Hình 1. Các tầng khí quyển

Dựa vào sự thay đổi của nhiệt độ theo độ cao và sự khuếch tán của không khí vào vũ trụ, khí quyển được chia thành: tầng đối lưu, tầng bình lưu và các tầng cao của khí quyển (tầng giữa, tầng nhiệt, tầng khuếch tán). Càng lên cao không khí càng loãng.

Riêng đối với phần Lịch sử, bên cạnh những đoạn nội dung có tính giới thiệu, dẫn dắt, khái quát là những tư liệu (tư liệu gốc hoặc tư liệu phái sinh, hoặc được cung cấp bởi chính tác giả viết SGK), kèm theo là các yêu cầu, câu hỏi khai thác tư liệu. Đây là một điểm mới nổi bật của SGK Lịch sử và Địa lí 6 – phần Lịch sử, là cơ sở để tổ chức các hoạt động tự nhận thức nội dung cốt lõi của bài học cho HS, giúp hình thành năng lực cốt lõi của môn học (năng lực tìm hiểu lịch sử).

- *Hê-rô-đốt đã từng viết: Ai Cập là tặng phẩm của sông Nin. Sông Nin không chỉ tạo nên ở vùng thung lũng một dải đất phù sa màu mỡ, có chỗ dày tới 10m, mà hằng năm còn mang nước tươi cho cây cối, hoa màu tốt tươi, biến Ai Cập từ “một đồng cát bụi” trở thành “một vườn hoa”...*
- *Về mùa xuân, nước sông Ô-phrát và Ti-grơ dâng cao, mang phù sa màu mỡ bồi đắp cho vùng hạ lưu, biến vùng cửa sông trở thành đồng bằng, bờ biển của vịnh Ba Tư phải lùi xa gần 200km.*

(Theo Lương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử thế giới cổ đại*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2015, tr.34, 63)

- Nội dung bổ trợ, mở rộng bao gồm: Em có biết, Kết nối với địa lí/ văn học/ nghệ thuật/ với ngày nay,... Đây là những nội dung kiến thức mở rộng, nâng cao, hoặc có tính tích hợp, liên môn với kiến thức các môn học khác nhằm làm rõ hơn nội dung chính,...

**Em có biết?**

Cường độ động đất được tính bằng thang Rich-te:

Nhẹ (4 – 4,9 độ): các vật treo lúc lắc.

Trung bình (5 – 5,9 độ): nứt đất, nứt công trình xây dựng, mực nước giếng thay đổi.

Mạnh (6 – 6,9 độ): công trình xây dựng thông thường bị sụp đổ.

Cực mạnh (7 – 8,9 độ): tàn phá nghiêm trọng, đê sạt lở, đường sá bị phá hủy.

Phá hủy ( $\geq 9$  độ): môi trường bị biến đổi hoàn toàn. Rất hiếm khi xảy ra.

**Em có biết?**

Kim tự tháp Ké-ốp cao tới 147m. Để xây dựng công trình này, người ta sử dụng tới 2,3 triệu tảng đá, mỗi tảng nặng từ 2,5 đến 4 tấn được ghè đều theo kích thước đã định, rồi mài nhẵn và xếp chồng lên nhau mà không dùng bất cứ vật liệu kết dính nào. Trải qua hàng nghìn năm, đến nay các kim tự tháp vẫn đứng vững như muốn thách thức với thời gian.

**+ Hoạt động luyện tập và vận dụng:**

Cuối các mục và cuối mỗi bài là hệ thống các câu hỏi nhằm hình thành kiến thức và kĩ năng mới, cũng như luyện tập – vận dụng những kiến thức và kĩ năng vừa được hình thành, theo các mức độ nhận thức từ dễ đến khó: biết, hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Các dạng câu hỏi, bài tập này được đặt ở cuối mục, hoặc cuối mỗi bài tương ứng. Đây là chất liệu để GV tổ chức hoạt động để củng cố, phát triển kiến thức, kĩ năng đã được hình thành cho HS.